

**BÁO CÁO NĂM 2016
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2011 – 2020**

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung và nhiệm vụ Chiến lược địa phương đã tiến hành.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định của Luật KH&CN năm 2013, Nghị định và các Thông tư hướng dẫn, quán triệt Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 12/4/2013 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 4282/KH-UBND, ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường phổ biến công tác thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Điều 38, Điều 39 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận đầu tư có sử dụng công nghệ trên địa bàn tỉnh, để các Doanh nghiệp trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư đều phải được thẩm tra công nghệ theo quy định của pháp luật.

- Kịp thời phổ biến các quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường, theo hướng dẫn tại Thông tư số 22/2013/TT-BKH&CN, ngày 26/9/2013 của Bộ KH&CN cho gần 200 doanh nghiệp và cơ quan quản lý trong toàn tỉnh; Thông tư 23/2013/TT-BKH&CN, quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; Thông tư 24/2013/TT-BKH&CN, quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Phối hợp với Thanh tra Bộ KH&CN tổ chức lớp tập huấn “Nghiệp vụ thanh tra

trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ” cho trên 200 học viên của 26 tỉnh tham dự về nghiệp vụ thanh tra trong hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại địa phương.

- Phổ biến, triển khai Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV, ngày 15/10/2014 của liên bộ Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Những nội dung của Chiến lược đã được cụ thể hóa trong kế hoạch và chiến lược phát triển của địa phương.

Thực hiện Quyết định số 418/QĐ-TTg, của Chính phủ ngày 11/4/2012 về phê duyệt chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020, những nội dung của chiến lược đã được cụ thể hóa trong Kế hoạch số 4282/KH-UBND, ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh của địa phương bao gồm: Đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động KH&CN; Nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong các ngành, lĩnh vực, vùng địa phương; Tăng cường tiềm lực KH&CN; Phát triển thị trường KH&CN; Cụ thể hóa trong đề án và tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 175/2015/NQ-HĐND, ngày 03/12/2015 về phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020.

3. Những văn bản triển khai Chiến lược đã ban hành.

- Kế hoạch số 4282/KH-UBND, ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 12/4/2013 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị Quyết 20-NQ/TW của Hội nghị TW6, khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện thị trường định hướng XHCN và hội nhập Quốc tế;

- Chỉ thị số 04/2013/CT-UBND, ngày 01/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh hoạt động và tăng cường công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Chỉ thị số 03/2014/CT-UBND, ngày 28/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 176/QĐ-UBND, ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đăklăk giai đoạn 2014-2020”;

- Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND, ngày 14/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Nghị quyết số 119/2014/NQ-HĐND, ngày 18/7/2014 của HĐND tỉnh thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk và tiến tới xây dựng Điều lệ tổ chức hoạt động, nhân sự Hội đồng quản lý Quỹ;

- Chỉ thị số 02/2015/CT-UBND, ngày 04/3/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định Số: 2076/QĐ-UBND, ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ;

- Quyết định số 2650/QĐ-UBND, ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh Ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND, ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND, ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND, ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND, ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND, ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh ban hành một số định mức, phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển KH&CN trong năm 2016

1.1 Đầu tư của địa phương từ NSNN và ngoài ngân sách cho KH&CN tỉnh.

NSNN đầu tư cho hoạt động KH&CN của tỉnh Đắk Lắk năm 2016 (Bảng 1).

Bảng 1: Tổng hợp kinh phí đầu tư cho KH&CN năm 2016

(ĐVT: triệu đồng)

Kinh phí	Năm	2016	Ghi chú
1. Quản lý Nhà nước		3.100	
2. Sự nghiệp Khoa học		20.530	
3. Phát triển tiềm lực KH&CN		20.500	
Tổng cộng		44.130	

1.2 Tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh theo các thành phần công lập, ngoài công lập và theo các lĩnh vực hoạt động KH&CN.

Trên địa bàn tỉnh có tổng số 51 đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực KH&CN (Bảng 2).

Bảng 2. Thống kê các tổ chức KH&CN

Tổ chức KH&CN trực thuộc	Tổng số	Theo lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ						Theo loại hình kinh tế		
		Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Khoa học y, dược	Khoa học nông nghiệp	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn	Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Cơ quan quản lý nhà nước	03		02		01					
Viện nghiên cứu của trung ương	04		01	01	01	01				

trên địa bàn									
Viện nghiên cứu của địa phương, bệnh viện	01						01		
Trường học các cấp (đại học, cao đẳng, dạy nghề, phổ thông các cấp)	09		02			01	06		
Các trung tâm khuyến nông, trung tâm thông tin, trung tâm huấn luyện thể dục thể thao...	05	03		01	01				
Các tổ chức sự nghiệp khác	25		02	06	02	10	05		
Doanh nghiệp	04		03		01				

Toàn tỉnh có trên 20 phòng kiểm nghiệm chất lượng nước, cao su, phân bón, phòng kiểm định phương tiện đo, phòng thí nghiệm đất... với nhiều trang thiết bị tương đối hiện đại, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, đào tạo, quản lý KH&CN ở địa phương.

1.3 Đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Số cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phân theo trình độ được đào tạo và lĩnh vực hoạt động (làm quản lý, nghiên cứu, giảng dạy).

Bảng 3. Thống kê số cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Số cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc	Tổng số	Chia theo trình độ					Chức danh	
		TSK H và TS	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác	Giáo sư	Phó Giáo sư
		1	2	3	4	5	6	7
Cơ quan quản lý nhà nước	71	03	08	50	4	6		
Viện nghiên cứu của trung ương trên địa bàn	327	19	84	198	14	12	01	6
Viện nghiên cứu của địa phương, bệnh	05	03		02				01

viện								
Trường học các cấp (đại học, cao đẳng, dạy nghề, phổ thông các cấp)	1.60 0	78	550	929	8	19	01	15
Các trung tâm khuyến nông, trung tâm thông tin, trung tâm huấn luyện thể dục thể thao...	1.00 5		223	698	61	23		01
Các tổ chức sự nghiệp khác	1.98 3	03	668	1170	104	38		
Doanh nghiệp	107			31	25	51		

- Số doanh nghiệp KH&CN được cấp giấy chứng nhận 04 Doanh nghiệp, trong năm 2016 cấp 01 Doanh nghiệp

- Số cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao được cấp giấy chứng nhận trong năm 2016: 0

Bảng 4. Số doanh nghiệp KH&CN và cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao được cấp giấy chứng nhận cho đến 31/12/2016

Lĩnh vực	Doanh nghiệp KH&CN	Cơ sở ươm tạo DNCNC
Khoa học tự nhiên		
KH kỹ thuật và công nghệ	03	
KH Y, dược		
KH nông nghiệp	01	
KHXXH		
KHNV		

- Số đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích năm 2016, về nhãn hiệu tổng số Đơn: 72 đơn; Bằng: 34 bằng

2. Kết quả thực hiện các định hướng nhiệm vụ phát triển KH&CN

2.1 Một số kết quả nổi bật của hoạt động nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong các ngành, lĩnh vực.

Kết quả 2016 thực hiện 30 nhiệm vụ, trong đó 16 đề tài, dự án cấp tỉnh và 14 đề tài cấp cơ sở. Ngoài ra thực hiện 09 đề tài, dự án cấp Nhà nước (06 Dự án nông thôn miền núi, 02 Dự án sản xuất thử nghiệm, 01 đề tài cấp quốc gia và một số nhiệm vụ cấp Viện, Trường. Kết quả chủ yếu như sau:

Lĩnh vực Khoa học xã hội, nhân văn

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn tập trung nghiên cứu về hệ thống chính trị cấp cơ sở, về bảo tồn văn hóa đồng bào dân tộc tại chỗ. Bên cạnh đó đi sâu nghiên cứu đánh giá tác động của hội nhập kinh tế các ngành nghề thủ công truyền thống của cộng đồng dân cư bản địa (đan lát, dệt thổ cẩm); đồng thời nghiên cứu định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn của tỉnh đến năm 2020. Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải quyết khiếu nại hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn Đắk Lắk.

Lĩnh vực Y dược và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Kết quả chủ yếu Nghiên cứu xác định tỷ lệ nhiễm HPV (Human Papilloma Virus), kiến thức thái độ thực hành và các yếu tố nguy cơ đối với phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, kết quả làm cơ sở nghiên cứu vaccine nhằm đáp ứng cho chiến lược phòng ngừa lây nhiễm HPV trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Đặc điểm lâm sàng chân tay miệng, dịch tể học phân tử EV71, miễn dịch cộng đồng đối với Sởi - Rubella tại Đắk Lắk.

Lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Tập trung nghiên cứu, chọn tạo các giống mới có triển vọng về năng suất, chất lượng để đưa vào sản xuất như 03 tổ hợp lúa lai hai dòng TH 3-3 và TH 3-5, TH7-5. Xây dựng mô hình sản xuất lúa giống lúa thương phẩm chất lượng cao, tiến tới xây dựng thương hiệu gạo Huyện Lắk.

Cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, cao su...) nghiên cứu nhân giống sạch bệnh bằng nuôi cấy mô, vi nhân giống, triển khai Thử nghiệm chế phẩm sinh học GCM (Hàn Quốc) trong tái canh cà phê tại tỉnh Đắk Lắk.

Nghiên cứu trồng một số cây dược liệu: nghệ, gừng, đinh lăng, Hà thủ ô đỏ, đương quy nhật bản, lan Gấm...theo hướng GACP góp phần đa dạng hóa cây trồng và tạo sản phẩm dược liệu sạch phục vụ cộng đồng.

Nghiên cứu kỹ thuật làm giàu rừng khộp bằng cây Tách và nghiên cứu trồng thử nghiệm cây thủy tùng trên một số vùng sinh thái của tỉnh góp phần bảo tồn nguồn gen quý tại địa phương; Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây Trôm trên vùng đất khô hạn tại 2 huyện biên giới Buôn Đôn, Ea Súp

Sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Lăng đuôi đỏ; nuôi thử nghiệm thành công cá nước lạnh: cá hồi vân, cá tầm và ứng dụng nuôi thương phẩm cá chạch bùn cho sinh sản nhân tạo. Hiện nay đang nghiên cứu sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm cá Chiên (*Bagarius yarrelli*, Sykes 1839), cá Hồ....

Lĩnh vực Công nghệ sinh học và bảo tồn nguồn gen

Tập trung nghiên cứu lai tạo, chọn lọc, nhân giống cây trồng vật nuôi, ứng dụng các chế phẩm sinh học phục vụ cho nông lâm nghiệp, môi trường, y tế và bảo vệ cây trên. Nổi bật là duy trì và nhân giống các dòng vi sinh vật, sản xuất các tổ hợp men và vi sinh vật chức năng. Một số men, vi sinh vật được ứng dụng để lên men sơ chế cà phê, ca cao, xử lý ô nhiễm môi trường tại các nhà máy sản, trang trại chăn nuôi, khu xử lý rác thải tập trung và ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô để nhân giống nhanh cho một số loài cây như cà phê, ca cao, hoa lan, cây cảnh. ứng dụng công nghệ enzyme trong chế biến cà phê ướt, chế biến lên men ca cao và các chế phẩm sinh học nano để sản xuất phân bón phòng bệnh chết nhanh chết chậm cho cây tiêu. Nghiên nhân giống Lan Gấm; tuyển chọn, tách chiết hoạt chất từ cây thuốc bản địa có hoạt chất chống Oxy hóa, ức chế tế bào ung thu và phòng bệnh tiểu đường.

2.2 Những sản phẩm nổi bật của địa phương có ý nghĩa quốc gia có được từ hoạt động nghiên cứu và ứng dụng KH&CN.

- Đối với cây trồng lâu năm:

+ Cây cà phê: Ứng dụng Công nghệ sinh học nuôi cấy mô nhân giống cà phê chèn, cà phê vối bằng hệ thống Bioreactor. Hoàn thiện công nghệ và thiết bị chế biến ướt cà phê; Xây dựng mô hình trồng bơ trái vụ xen trong vườn cà phê tại các huyện Cư Kuin, Cư M'gar, Krông Năng và TPBMT; Xây dựng và phát triển chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuật.

+ Cây hồ tiêu: Ứng dụng công nghệ nano trong sản xuất chế phẩm phòng trừ bệnh chết nhanh, chết chậm cho cây tiêu, sử dụng phương pháp sinh học phòng trừ tổng hợp để canh tác bền vững.

- Thành tựu nổi bật đối với cây ngắn ngày, đưa các giống lúa chất lượng cao OM4900, OM7647, TH3-3 và TH3-5,.. ứng dụng tại vùng trọng điểm trồng lúa huyện Lắk, Krông Ana, Ea Kar, xây dựng thương hiệu gạo 721.

- Ngoài ra ứng dụng công nghệ và thiết bị chế biến các sản phẩm chính từ quả Bơ Đắk Lắk, Cacao Nam Trường Sơn, bảo tồn và phát triển Vùng dược liệu quý tại địa phương.

3. Tình hình thực hiện các giải pháp phát triển KH&CN

3.1 Triển khai việc đổi mới cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước cho KH&CN, huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho KH&CN.

- Tập trung nguồn lực triển khai 07 chương trình theo Nghị quyết số 175/2015/NQ-HĐND, ngày 03/12/2015 về phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020.

- Tích cực triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN gắn với các doanh nghiệp, ưu tiên đề xuất ý tưởng nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và Công nghệ của các doanh nghiệp. Tham mưu, hướng dẫn xây dựng 16 đề xuất đặt hàng cấp Quốc gia thuộc các chương trình trọng điểm, dự án Nông thôn miền núi năm 2016-2017. Năm 2016 đã kêu gọi 08 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia với tổng vốn dự kiến trên 30 tỷ đồng.

- Tham mưu ban hành cơ chế tài chính theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND, ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh ban hành một số định mức, phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3.2 Xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ KH&CN.

- Tiếp tục triển khai về bộ máy tổ chức theo Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKH&CN-BNV, ngày 15/10/2014 của liên bộ Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Triển khai thực hiện chính sách đào tạo, đãi ngộ thu hút đội ngũ cán bộ KH&CN có trình độ năng lực cao về công tác tại địa phương.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các phòng thí nghiệm, kiểm định phương tiện đo, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá, môi trường trên địa bàn tỉnh.

3.3 Phát triển thị trường KH&CN.

- Phát huy hiệu quả các kênh thông tin KH&CN: Tạp chí, chuyên trang thông tin KH&CN, truyền hình, cổng thông tin điện tử, hội thảo... Tích cực công bố thông tin kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, chú trọng cung cấp thông tin trong lĩnh vực nông nghiệp cho nông dân qua các điểm thông tin điện tử phủ khắp toàn tỉnh.

- Tham gia Hội chợ công nghệ thiết bị, giới thiệu sản phẩm mang thương hiệu tại địa phương như cà phê, bơ trái, cacao, hồ tiêu...

- Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào sáng kiến, giải thưởng sáng tạo KH&CN tại địa phương.

3.4 Liên kết trong nước và hội nhập quốc tế về KH&CN.

- Tiếp tục tích cực trao đổi hợp tác Quốc tế với các Trường, Viện tại Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan trong công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trường Đại học Tây Nguyên, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên.

- Hợp tác với Nhật Bản trong phát triển Cao su bền vững.

- Tăng cường hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động quản lý KH&CN, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH&CN với các tỉnh, thành trong cả nước, với các Viện nghiên cứu, Trường đại học của TW cho Đắk Lắk.

III. TỒN TẠI VÀ KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Tồn tại và khó khăn

- Bộ máy biên chế mỏng, kinh phí đầu tư hàng năm cho KH&CN còn thấp, chưa đạt mức theo quy định.

- Trình độ công nghệ của một số ngành sản xuất còn thiếu đồng bộ. Tiềm lực KH&CN trình độ cao còn thiếu các chuyên gia đầu ngành mũi nhọn của tỉnh, đặc biệt là chuyên gia hoạch định chiến lược, triển khai các lĩnh vực công nghệ cao.

- Cơ chế, chính sách về KH&CN đã đang từng bước đổi mới để phù hợp với yêu cầu thực tế, tuy nhiên tiến trình thực hiện vẫn chậm và chưa thực sự chặt chẽ, đồng bộ.

2. Nguyên nhân

- Thiếu những chính sách thu hút, trọng dụng chuyên gia giỏi, phát huy năng lực của đội ngũ tại chỗ để tham gia công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ tại địa phương. Tổ chức, bộ máy về KH&CN nhất là mạng lưới KH&CN cấp huyện chưa có biên chế chuyên trách, khó khăn trong triển khai nhiệm vụ quản lý hoạt động KH&CN cơ sở.

- Việc quán triệt và tổ chức thực hiện các văn bản QPPL còn chậm, chưa đầy đủ đồng bộ giữa các ngành, các cấp, một số chính sách chưa thực sự đến được với người dân vùng sâu, vùng xa. Một số cơ chế chính sách khuyến khích phát triển công nghệ còn chậm ứng dụng, thiếu đồng bộ, việc gắn kết KH&CN với sản xuất và đời sống chưa mạnh mẽ.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động KH&CN chưa đa dạng, chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước, chưa huy động được sự đóng góp từ các nguồn khác.

IV. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, Ngành Trung ương:

1. Hỗ trợ cho Đắk Lắk thực hiện dự án đẩy mạnh phát triển thị trường KH&CN, phát triển tài sản trí tuệ của địa phương đến năm 2020. Quan tâm đào tạo, khuyến khích phát huy nội lực và thu hút chuyên gia giỏi về công nghệ cao cho tỉnh.

2. Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện và phân bổ kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm có sự ưu tiên cho các tỉnh miền núi, khó khăn như Đắk Lắk. Ưu tiên

nguồn lực để triển khai nhiệm vụ KH&CN trọng điểm, phục vụ phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm và sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh; ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến công nghệ, tăng các nhiệm vụ ứng dụng kết quả đã được nghiệm thu, nhân rộng ứng dụng biện pháp kỹ thuật, quản lý mang lại hiệu quả kinh tế góp phần thực hiện tốt Chiến lược phát triển KH&CN đến năm 2020.

3. Hỗ trợ giúp tỉnh về định hướng phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với nhu cầu của địa phương và xu hướng phát triển của đất nước. Qua đó đầu tư có trọng điểm và đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - phát triển công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phục vụ việc hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường của tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ KH&CN xem xét tổng hợp./*gđ*

Nơi nhận:

- Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN (b/c);
- CT, PCTUBND tỉnh (đ/c Ninh);
- Sở KH&CN (để biết);
- CVP,; PCVP (đ/c Nguyễn);
- Phòng TH;
- Lưu: VT, KGVX (T.12).

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Ninh